

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24TXLC25SP2 (Số: 13) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ADCF430307_01TX		Tài chính doanh nghiệp 2	3	LT	50%	Vương Quốc Duy (0901492389)	Thứ Hai	_____3456_	TX01	18/08/2025->08/11/2025
2	APAC330607_01TX		Kế toán hành chính sự nghiệp	3	LT	50%	Đào Thị Kim Yến (0905.113.320)	Thứ Hai	_____3456_	TX01	10/11/2025->20/12/2025
3	APAC330607_01TX		Kế toán hành chính sự nghiệp	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	TX01	10/11/2025->20/12/2025
4	AUDI430207_01TX		Kiểm toán 1	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thu Hồng (0909458669)	Thứ Năm	_____3456_	TX01	18/08/2025->08/11/2025
5	COAC331607_01TX		Kế toán chi phí	3	LT	50%	Lê Thị Mỹ Nương (0907508120)	Thứ Sáu	_____3456_	TX01	18/08/2025->08/11/2025
6	INAC331007_01TX		Kế toán quốc tế	3	LT	50%	Phạm Hiếu (0338300394)	Thứ Ba	_____3456_	TX01	10/11/2025->20/12/2025
7	INAC331007_01TX		Kế toán quốc tế	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	TX01	10/11/2025->20/12/2025
8	REEX321207_01TX		Lập sổ sách kế toán trên Excel	2	LT	50%	Nguyễn Thị Hoàng Anh (0978 534 560)	Thứ Ba	_____3456_	TX01	18/08/2025->08/11/2025

Ngày 29 tháng 7 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

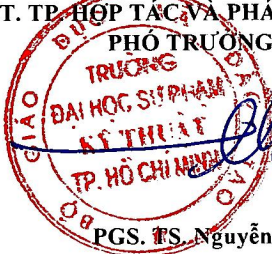
Lớp: 24TXLC45SP2 (Số: 50) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AEVE320830_01TX		Năng lượng mới trên ô tô	2	LT	50%	Nguyễn Văn Long Giang (0903175378)	Thứ Hai	3456_	TX06	18/08/2025->11/10/2025
2	ICEC320430_01TX		Tính toán động cơ đốt trong	2	LT	50%	Nguyễn Văn Trang (0935705017)	Thứ Ba	3456_	TX06	18/08/2025->11/10/2025
3	IMAS320525_01TX		Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp	2	LT	50%	Phan Công Bình (0939974979)	Thứ Tư	3456_	TX06	18/08/2025->11/10/2025
4	MATH133201_01TX		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 2	3	LT	50%	Phan Phương Dung (0387 571 289)	Thứ Hai	3456_	TX06	13/10/2025->03/01/2026
5	PACS331231_01TX		TT Hệ thống điều khiển và chuyển động trên ô tô	3	TH	0%	Nguyễn Ngọc Bích (090-862-9567)	Chủ Nhật	12345_	03GA1	18/08/2025->22/11/2025
6	PACS331231_01TX		TT Hệ thống điều khiển và chuyển động trên ô tô	3	TH	0%		Chủ Nhật	78901_	03GA1	18/08/2025->22/11/2025
7	PACS331231_02TX		TT Hệ thống điều khiển và chuyển động trên ô tô	3	TH	0%	Dương Nguyễn Hắc Lân (0937475456)	Chủ Nhật	12345_	03GA2	18/08/2025->22/11/2025
8	PACS331231_02TX		TT Hệ thống điều khiển và chuyển động trên ô tô	3	TH	0%		Chủ Nhật	78901_	03GA2	18/08/2025->22/11/2025
9	PACS331231_03TX		TT Hệ thống điều khiển và chuyển động trên ô tô	3	TH	0%	Nguyễn Văn Toàn (0909988469)	Chủ Nhật	12345_	03GA5	18/08/2025->22/11/2025
10	PACS331231_03TX		TT Hệ thống điều khiển và chuyển động trên ô tô	3	TH	0%		Chủ Nhật	78901_	03GA5	18/08/2025->22/11/2025
11	THEV330131_01TX		Lý thuyết ô tô	3	LT	50%	Dương Tuấn Tùng (0914805623)	Thứ Năm	3456_	TX06	18/08/2025->08/11/2025
12	VACS330333_01TX		Hệ thống điều khiển tự động ô tô	3	LT	50%	Lê Thanh Phúc (0932.591.200)	Thứ Sáu	3456_	TX06	18/08/2025->08/11/2025

Ngày 29 tháng 7 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24TXLC42SP3C (Sĩ Số: 22) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo
Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMEE142044_01TX		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%	Nguyễn Thái An (0964490814)	Thứ Hai	_____3456_	TX13	18/08/2025->29/11/2025
2	ELEC330362_01TX		Mạch điện tử 2	3	LT	50%	Trương Thị Bích Ngà (0942777367)	Thứ Năm	_____3456_	TX13	18/08/2025->08/11/2025
3	ELPS246545_01TX		Cung cấp điện	4	LT	50%	Lê Trọng Nghĩa (081.331.0460)	Thứ Sáu	_____3456_	TX14	18/08/2025->29/11/2025
4	MATH132601_01TX		Toán 3	3	LT	50%	Phan Tụ Vượng vuongpt@hcmute.edu.vn	Thứ Tư	_____3456_	TX14	18/08/2025->08/11/2025
5	MATH132901_03TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Mai Thị Thanh Huệ (0989600457)	Thứ Ba	_____3456_	TX14	10/11/2025->20/12/2025
6	MATH132901_03TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	TX14	10/11/2025->20/12/2025
7	MESE431744_01TX		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%	Phạm Huỳnh Thế (0858588800)	Thứ Tư	_____3456_	TX13	10/11/2025->20/12/2025
8	MESE431744_01TX		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	TX13	10/11/2025->20/12/2025

Ngày 29 tháng 7 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

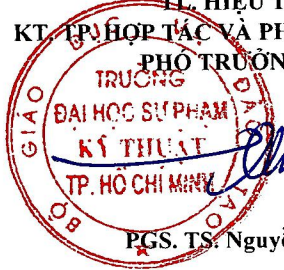
Lớp: 24TXLC42SP3L (Sĩ Số: 36) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMEE142044_01TX		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%	Nguyễn Thái An (0964490814)	Thứ Hai	_____3456_	TX13	18/08/2025->29/11/2025
2	ELEC330362_01TX		Mạch điện tử 2	3	LT	50%	Trương Thị Bích Ngà (0942777367)	Thứ Năm	_____3456_	TX13	18/08/2025->08/11/2025
3	ELPS246545_01TX		Cung cấp điện	4	LT	50%	Lê Trọng Nghĩa (081.331.0460)	Thứ Sáu	_____3456_	TX14	18/08/2025->29/11/2025
4	MATH132601_01TX		Toán 3	3	LT	50%	Phan Tự Vượng vuongpt@hcmute.edu.vn	Thứ Tư	_____3456_	TX14	18/08/2025->08/11/2025
5	MATH132901_03TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Mai Thị Thanh Huệ (0989600457)	Thứ Ba	_____3456_	TX14	10/11/2025->20/12/2025
6	MATH132901_03TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	TX14	10/11/2025->20/12/2025
7	MESE431744_01TX		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%	Phạm Huỳnh Thế (0858588800)	Thứ Tư	_____3456_	TX13	10/11/2025->20/12/2025
8	MESE431744_01TX		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	TX13	10/11/2025->20/12/2025
9	PHYS111202_02TX		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%	Thạch Trung (01687812026)	Thứ Ba	_____3456_	TX14	18/08/2025->11/10/2025
10	PHYS111302_02TX		Thí nghiệm vật lý 2	1	TH	0%	Mã Thúy Quang (0778 325241)	Chủ Nhật	12345_____	TX14	10/11/2025->29/11/2025
11	PHYS111302_02TX		Thí nghiệm vật lý 2	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____78901_____	TX14	10/11/2025->29/11/2025

Ngày 29 tháng 7 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24TXLT42SP2 (Số: 14) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMEE142044_01TX		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%	Nguyễn Thái An (0964490814)	Thứ Hai	_____3456_	TX13	18/08/2025->29/11/2025
2	ELEC330362_01TX		Mạch điện tử 2	3	LT	50%	Trương Thị Bích Ngà (0942777367)	Thứ Năm	_____3456_	TX13	18/08/2025->08/11/2025
3	ELMA240344_01TX		Máy điện	4	LT	50%	Ngô Quang Thanh Thanh (0909.074.175)	Thứ Sáu	_____3456_	TX13	18/08/2025->29/11/2025
4	LLCT120314_01TX		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	50%	Đỗ Thị Ngọc Lệ (0968841905)	Thứ Tư	_____3456_	TX10	18/08/2025->11/10/2025
5	LLCT220514_01TX		Lịch sử Đảng CSVN	2	LT	50%	Nguyễn Thị Mai Hương (0913.032.728)	Thứ Ba	_____3456_	TX10	01/12/2025->27/12/2025
6	LLCT220514_01TX		Lịch sử Đảng CSVN	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	TX10	01/12/2025->27/12/2025
7	MATH132901_01TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thu Hà (0977 911071)	Thứ Ba	_____3456_	TX08	18/08/2025->08/11/2025
8	MESE431744_01TX		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%	Phạm Huỳnh Thê (0858588800)	Thứ Tư	_____3456_	TX13	10/11/2025->20/12/2025
9	MESE431744_01TX		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	TX13	10/11/2025->20/12/2025
10	PHYS111302_03TX		Thí nghiệm vật lý 2	1	TH	0%	Hồ Văn Bình (0918012299)	Chủ Nhật	12345_____	TX15	01/12/2025->20/12/2025
11	PHYS111302_03TX		Thí nghiệm vật lý 2	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____78901_____	TX15	01/12/2025->20/12/2025

Ngày 29 tháng 7 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24TXLT43SP3 (Sĩ Số: 9) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ENME142020_01TX		Cơ kỹ thuật	4	LT	50%	Phan Thanh Nhân (0905386391)	Thứ Hai	_____3456_	TX10	18/08/2025->27/12/2025
2	GDQP110531_02TX		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Nguyễn Văn Lương (0336978447)	Thứ Ba	_____3456_	TX09	18/08/2025->08/11/2025
3	GDQP110631_03TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Nguyễn Huỳnh Ngọc Linh (0867749143)	Chủ Nhật	12345_____	QPNT03	10/11/2025->13/12/2025
4	GDQP110631_03TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____78901_	QPNT03	10/11/2025->13/12/2025
5	LLCT120314_01TX		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	50%	Đỗ Thị Ngọc Lệ (0968841905)	Thứ Tư	_____3456_	TX10	18/08/2025->11/10/2025
6	LLCT220514_01TX		Lịch sử Đảng CSVN	2	LT	50%	Nguyễn Thị Mai Hương (0913.032.728)	Thứ Ba	_____3456_	TX10	01/12/2025->27/12/2025
7	LLCT220514_01TX		Lịch sử Đảng CSVN	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	TX10	01/12/2025->27/12/2025
8	PHYS111202_04TX		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%	Mã Thúy Quang (0778 325241)	Chủ Nhật	12345_____	TX09	08/09/2025->27/09/2025
9	PHYS111202_04TX		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____78901_	TX09	08/09/2025->27/09/2025
10	PHYS131002_01TX		Vật lý 2	3	LT	50%	Lê Sơn Hải (0989.052.178)	Thứ Bảy	_____3456_	TX07	18/08/2025->08/11/2025
11	WSIE320425_01TX		An toàn lao động và môi trường công nghiệp	2	LT	50%	Nguyễn Hà Trang (0939 281 155)	Thứ Năm	_____3456_	TX03	18/08/2025->11/10/2025

Ngày 29 tháng 7 năm 2025

TR. HIỆU TRƯỞNG
K. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24TXLD42SP2 (Sĩ Số: 13) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ I (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ELDR346445_02TX		Truyền động điện tự động	4	LT	50%	Ngô Thị Hồng Hương (0358 447334)	Thứ Tư	_____3456_	TX12	18/08/2025->29/11/2025
2	IPSC343045_02TX		Điều khiển hệ thống điện công nghiệp	4	LT	50%	Trần Vĩnh Thanh (0989409363)	Thứ Sáu	_____3456_	TX12	18/08/2025->29/11/2025
3	MICR330363_02TX		Kỹ thuật Vi Xử Lý	3	LT	50%	Phan Văn Hoàn (0901.525.125)	Thứ Ba	_____3456_	TX12	18/08/2025->08/11/2025
4	POEP320262_01TX		Thực tập điện tử công suất	2	TH	0%	Phạm Hữu Thái (0985935569)	Chủ Nhật	12345_____	D505A	22/09/2025->22/11/2025
5	POEP320262_01TX		Thực tập điện tử công suất	2	TH	0%		Chủ Nhật	_____78901_____	D505A	22/09/2025->22/11/2025
6	POSY346645_02TX		Hệ thống điện	4	LT	50%	Bùi Xuân Lực (0865 990863)	Thứ Năm	_____3456_	TX12	18/08/2025->29/11/2025
7	PRDI310263_01TX		TT kỹ thuật số	1	TH	0%	Nguyễn Duy Thảo (0913.134.406)	Chủ Nhật	12345_____	D404B	18/08/2025->20/09/2025
8	PRDI310263_01TX		TT kỹ thuật số	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____78901_____	D404B	18/08/2025->20/09/2025
9	RENE346745_01TX		Năng lượng tái tạo (phần điện)	4	LT	50%	Phạm Võ Hồng Nghi (0961718565)	Thứ Hai	_____3456_	TX05	18/08/2025->29/11/2025
10	PRES316845_06TX		Đồ án Cung cấp điện	1	DA	0%	Trương Việt Anh (0913.117.659)	Sv liên hệ GV hướng dẫn đồ án			

Ngày 29 tháng 7 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

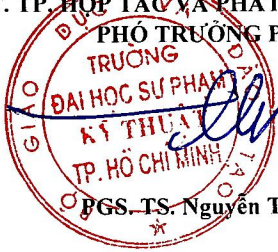
Lớp: 24TXLC10SP2 (Sĩ Số: 24) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	INOT231780_01TX		Vạn Vật Kết Nối	3	LT	50%	Đinh Công Đoan (0902622528)	Thứ Ba	_____3456_	TX04	18/08/2025->29/11/2025
2	MALE431984_01TX		Học máy	3	LT	50%	Lê Minh Tân (0932751620)	Thứ Năm	_____3456_	TX04	18/08/2025->29/11/2025
3	MOPR331279_01TX		Lập trình di động	3	LT	50%	Nguyễn Thủy An (0386063062)	Thứ Tư	_____3456_	TX04	18/08/2025->29/11/2025
4	OOSD330879_01TX		Thiết kế phần mềm hướng đối tượng	3	LT	50%	Nguyễn Trần Thi Văn (0983118025)	Thứ Hai	_____3456_	TX04	01/12/2025->03/01/2026
5	OOSD330879_01TX		Thiết kế phần mềm hướng đối tượng	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	TX04	01/12/2025->03/01/2026
6	OOSD330879_01TX		Thiết kế phần mềm hướng đối tượng	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	TX04	01/12/2025->03/01/2026
7	WEPR330479_01TX		Lập trình Web	3	LT	50%	Nguyễn Hữu Trung (0908617108)	Thứ Hai	_____3456_	TX04	18/08/2025->29/11/2025
8	WISE432380_01TX		An toàn mạng không dây & di động	3	LT	50%	Đinh Công Đoan (0902622528)	Thứ Sáu	_____3456_	TX04	18/08/2025->29/11/2025

Ngày 29 tháng 7 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24TXLC45SP3 (Số: 25) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMIC330133_01TX		Vi điều khiển ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Trọng Thức (0903128567)	Thứ Ba	_____3456_	TX07	18/08/2025->08/11/2025
2	FLUI220132_01TX		Cơ học lưu chất ứng dụng	2	LT	50%	Trần Thanh Tinh (0766508135)	Thứ Tư	_____3456_	TX07	18/08/2025->11/10/2025
3	GDQP110531_01TX		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Ngô Văn Quang (0909052868)	Thứ Sáu	_____3456_	TX02	18/08/2025->08/11/2025
4	GDQP110631_01TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Võ Thanh Thùy (0965283287)	Chủ Nhật	12345_____	QPNT02	10/11/2025->13/12/2025
5	GDQP110631_01TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____78901_____	QPNT02	10/11/2025->13/12/2025
6	MATH132601_03TX		Toán 3	3	LT	50%	Lê Thị Thanh (0981999059)	Thứ Hai	_____3456_	TX07	18/08/2025->08/11/2025
7	MATH132901_02TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thu Hà (0977 911071)	Thứ Ba	_____3456_	TX05	01/12/2025->27/12/2025
8	MATH132901_02TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	TX05	01/12/2025->27/12/2025
9	MATH132901_02TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	TX05	01/12/2025->27/12/2025
10	MATH133101_01TX		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3	LT	50%	Nguyễn Hữu Hiếu (0962 026537)	Thứ Hai	_____3456_	TX07	10/11/2025->06/12/2025
11	MATH133101_01TX		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	TX07	10/11/2025->06/12/2025
12	MATH133101_01TX		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	TX07	10/11/2025->06/12/2025
13	MMCD230323_01TX		Nguyên lý - Chi tiết máy	3	LT	50%	Phan Công Bình (0939974979)	Thứ Năm	_____3456_	TX07	18/08/2025->08/11/2025
14	PHYS111202_05TX		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%	Lê Thị Thu Hà (0782289868)	Chủ Nhật	12345_____	TX07	18/08/2025->06/09/2025
15	PHYS111202_05TX		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____78901_____	TX07	18/08/2025->06/09/2025
16	PHYS131002_01TX		Vật lý 2	3	LT	50%	Lê Sơn Hải (0989.052.178)	Thứ Bảy	_____3456_	TX07	18/08/2025->08/11/2025

Ngày 29 tháng 7 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24TXLC42SP2C (Số: 38) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ I (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ELDR346445_02TX		Truyền động điện tự động	4	LT	50%	Ngô Thị Hồng Hương (0358 447334)	Thứ Tư	3456_	TX12	18/08/2025->29/11/2025
2	IPSC343045_02TX		Điều khiển hệ thống điện công nghiệp	4	LT	50%	Trần Vĩnh Thanh (0989409363)	Thứ Sáu	3456_	TX12	18/08/2025->29/11/2025
3	MICR330363_02TX		Kỹ thuật Vi Xử Lý	3	LT	50%	Phan Văn Hoàn (0901.525.125)	Thứ Ba	3456_	TX12	18/08/2025->08/11/2025
4	POEL330262_02TX		Điện tử công suất	3	LT	50%	Nguyễn Minh Khai (0909099370)	Thứ Hai	3456_	TX12	18/08/2025->08/11/2025
5	POSY346645_02TX		Hệ thống điện	4	LT	50%	Bùi Xuân Lực (0865 990863)	Thứ Năm	3456_	TX12	18/08/2025->29/11/2025
6	PRMS310844_04TX		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%	Thái Hoàng Linh (0799290979)	Chủ Nhật	123456_	E3VD	13/10/2025->08/11/2025
7	PRMS310844_04TX		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%	Thái Hoàng Linh (0799290979)	Chủ Nhật	789012_	E3VD	13/10/2025->08/11/2025
8	PRMS310844_05TX		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%	Nguyễn Thị Ngọc Thảo (0909387648)	Chủ Nhật	123456_	D301	13/10/2025->08/11/2025
9	PRMS310844_05TX		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%		Chủ Nhật	789012_	D301	13/10/2025->08/11/2025
10	PRES316845_04TX		Đồ án Cung cấp điện	1	DA	0%	Trương Việt Anh (0913.117.659)	Sv liên hệ GV hướng dẫn đồ án			
11	PRES316845_05TX		Đồ án Cung cấp điện	1	DA	0%	Lê Trọng Nghĩa (081.331.0460)	Sv liên hệ GV hướng dẫn đồ án			

Ngày 29 tháng 7 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24TXLC42SP2L (Sĩ Số: 35) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ELDR346445_01TX		Truyền động điện tự động	4	LT	50%	Ngô Thị Hồng Hương (0358 447334)	Thứ Hai	3456	TX11	18/08/2025->29/11/2025
2	IPSC343045_01TX		Điều khiển hệ thống điện công nghiệp	4	LT	50%	Trần Vĩnh Thanh (0989409363)	Thứ Ba	3456	TX11	18/08/2025->29/11/2025
3	MICR330363_01TX		Kỹ thuật Vi Xử Lý	3	LT	50%	Nguyễn Đình Phú (0903.982.443)	Thứ Năm	3456	TX11	18/08/2025->08/11/2025
4	POEL330262_01TX		Điện tử công suất	3	LT	50%	Nguyễn Minh Khai (0909099370)	Thứ Bảy	3456	TX11	18/08/2025->08/11/2025
5	POSY346645_01TX		Hệ thống điện	4	LT	50%	Bùi Xuân Lực (0865 990863)	Thứ Tư	3456	TX11	18/08/2025->29/11/2025
6	PRMS310844_02TX		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%	Nguyễn Thị Ngọc Thảo (0909387648)	Chủ Nhật	123456	D301	18/08/2025->13/09/2025
7	PRMS310844_02TX		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%		Chủ Nhật	789012	D301	18/08/2025->13/09/2025
8	PRMS310844_03TX		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%	Phạm Huỳnh Thế (0858588800)	Chủ Nhật	123456	E3VD	18/08/2025->13/09/2025
9	PRMS310844_03TX		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%		Chủ Nhật	789012	E3VD	18/08/2025->13/09/2025
10	PRES316845_02TX		Đồ án Cung cấp điện	1	DA	0%	Lê Trọng Nghĩa (081.331.0460)	SV liên hệ GV hướng dẫn đồ án			
11	PRES316845_03TX		Đồ án Cung cấp điện	1	DA	0%	Nguyễn Nhân Bồn (0903.871.443)	SV liên hệ GV hướng dẫn đồ án			

Ngày 29 tháng 7 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
PGS.TS. Nguyễn Thanh Hưng

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24TXLT42SP3 (Sĩ Số: 9) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ELCI140144_01TX		Mạch điện	4	LT	50%	Lê Thị Thanh Hoàng (0903 945 741)	Thứ Ba	_____3456_	TX16	18/08/2025->29/11/2025
2	LLCT120205_01TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905481456)	Thứ Hai	_____3456_	TX02	18/08/2025->11/10/2025
3	LLCT120314_01TX		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	50%	Đỗ Thị Ngọc Lệ (0968841905)	Thứ Tư	_____3456_	TX10	18/08/2025->11/10/2025
4	LLCT220514_01TX		Lịch sử Đảng CSVN	2	LT	50%	Nguyễn Thị Mai Hương (0913.032.728)	Thứ Ba	_____3456_	TX10	01/12/2025->27/12/2025
5	LLCT220514_01TX		Lịch sử Đảng CSVN	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	TX10	01/12/2025->27/12/2025
6	MATH132501_01TX		Toán 2	3	LT	50%	Ngô Văn Hòa (0908 962 557)	Thứ Sáu	_____3456_	TX16	10/11/2025->20/12/2025
7	MATH132501_01TX		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	TX16	10/11/2025->20/12/2025
8	PHYS111202_03TX		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%	Lê Thị Thu Hà (0782289868)	Thứ Năm	_____3456_	TX15	18/08/2025->11/10/2025
9	PHYS131002_01TX		Vật lý 2	3	LT	50%	Lê Sơn Hải (0989.052.178)	Thứ Bảy	_____3456_	TX07	18/08/2025->08/11/2025

Ngày 29 tháng 7 năm 2025

TL HIỆU TRƯỞNG
KT. PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24TXLD42SP3 (Sĩ Số: 14) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo
Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	DIGI330163_01TX		Kỹ thuật số	3	LT	50%	Nguyễn Trường Duy (0937.933.298)	Thứ Tư	3456_	TX17	18/08/2025->08/11/2025
2	EEMA330544_01TX		Vật liệu điện - điện tử	3	LT	50%	Nguyễn Thái An (0964490814)	Thứ Ba	3456_	TX17	10/11/2025->20/12/2025
3	EEMA330544_01TX		Vật liệu điện - điện tử	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	TX17	10/11/2025->20/12/2025
4	ELEC330362_02TX		Mạch điện tử 2	3	LT	50%	Lê Hoàng Minh (0945.212.574)	Thứ Ba	3456_	TX15	18/08/2025->08/11/2025
5	ELIN330444_01TX		Khí cụ điện	3	LT	50%	Ngô Quang Thanh Thanh (0909.074.175)	Thứ Hai	3456_	TX17	10/11/2025->20/12/2025
6	ELIN330444_01TX		Khí cụ điện	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	TX17	10/11/2025->20/12/2025
7	ELPR320762_01TX		TT Điện tử	2	TH	0%	Bùi Thị Tuyết Đan (0933.474.908)	Thứ Sáu	3456_	TX17	22/09/2025->01/11/2025
8	ELPR320762_01TX		TT Điện tử	2	TH	0%		Chủ Nhật	123456_	TX17	22/09/2025->01/11/2025
9	ELPR320762_01TX		TT Điện tử	2	TH	0%		Chủ Nhật	789012_	TX17	22/09/2025->01/11/2025
10	ELPS246545_02TX		Cung cấp điện	4	LT	50%	Phùng Triệu Tân (033 2809315)	Thứ Bảy	3456_	TX15	18/08/2025->29/11/2025
11	POEL330262_02TX		Điện tử công suất	3	LT	50%	Nguyễn Minh Khai (0909099370)	Thứ Hai	3456_	TX12	18/08/2025->08/11/2025
12	PREM310744_01		Thực tập máy điện	1	TH	0%	Trần Đức Lợi (0982.990.790)	Chủ Nhật	12345_	C103B	18/08/2025->20/09/2025
13	PREM310744_01		Thực tập máy điện	1	TH	0%		Chủ Nhật	78901_	C103B	18/08/2025->20/09/2025
14	PRMS310844_06TX		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%	Thái Hoàng Linh (0799290979)	Chủ Nhật	123456_	E3VD	10/11/2025->06/12/2025
15	PRMS310844_06TX		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%		Chủ Nhật	789012_	E3VD	10/11/2025->06/12/2025

Ngày 29 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24TXLC25SP3 (Sĩ Số: 7) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	COFI330307_01TX		Tài chính doanh nghiệp 1	3	LT	50%	Vương Quốc Duy (0901492389)	Thứ Ba	_____3456_	TX02	18/08/2025->08/11/2025
2	DANA230706_01TX		Phân tích dữ liệu	3	LT	50%	Lê Thị Tuyết Thanh (0938057750)	Thứ Ba	_____3456_	TX02	10/11/2025->20/12/2025
3	DANA230706_01TX		Phân tích dữ liệu	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	TX02	10/11/2025->20/12/2025
4	ECON240206_01TX		Kinh tế học	4	LT	50%	Huỳnh Thị Cẩm Tú	Thứ Tư	_____3456_	TX02	18/08/2025->29/11/2025
5	FIAC330907_01TX		Kế toán tài chính 2	3	LT	50%	Nguyễn Thị Hoàng Anh (0978 534 560)	Thứ Năm	_____3456_	TX02	18/08/2025->08/11/2025
6	GDQP110531_01TX		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCEĐ)	1	LT	50%	Ngô Văn Quang (0909052868)	Thứ Sáu	_____3456_	TX02	18/08/2025->08/11/2025
7	GDQP110631_01TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCEĐ)	1	TH	0%	Võ Thanh Thùy (0965283287)	Chủ Nhật	12345_____	QPNT02	10/11/2025->13/12/2025
8	GDQP110631_01TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCEĐ)	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____78901_____	QPNT02	10/11/2025->13/12/2025
9	LLCT120205_01TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905481456)	Thứ Hai	_____3456_	TX02	18/08/2025->11/10/2025

Ngày 29 tháng 7 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KẾ THỰC HÀNH
TP. HỒ CHÍ MINH
PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

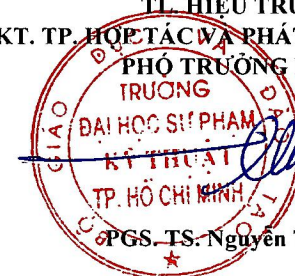
Lớp: 24TXLD24SP3 (Sĩ Số: 13) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	BCOM320106_01TX		Giao tiếp trong kinh doanh	2	LT	50%	Vòng Thịnh Nam (0907993345)	Thứ Ba	_____3456_	TX03	18/08/2025->11/10/2025
2	BLAW220308_01TX		Luật kinh tế	2	LT	50%	Nguyễn Thị Tuyết Nga (0915.783.762)	Thứ Sáu	_____3456_	TX03	18/08/2025->11/10/2025
3	CADM230320_01TX		Đồ họa KT trên MT(CAD)Auto CAD CB	3	LT	50%	Nguyễn Trà Kim Quyên (0986322382)	Thứ Tư	_____3456_	TX03	18/08/2025->29/11/2025
4	DANA230706_01TX		Phân tích dữ liệu	3	LT	50%	Lê Thị Tuyết Thanh (0938057750)	Thứ Ba	_____3456_	TX02	10/11/2025->20/12/2025
5	DANA230706_01TX		Phân tích dữ liệu	3	LT	50%	Lê Thị Tuyết Thanh (0938057750)	Thứ Năm	_____3456_	TX02	10/11/2025->20/12/2025
6	ECOM431308_01TX		Thương mại điện tử	3	LT	50%	Trương Diệu Linh (0938045554)	Thứ Hai	_____3456_	TX03	10/11/2025->20/12/2025
7	ECOM431308_01TX		Thương mại điện tử	3	LT	50%	Trương Diệu Linh (0938045554)	Thứ Sáu	_____3456_	TX03	10/11/2025->20/12/2025
8	MAOP230706_01TX		Tối ưu hóa	3	LT	50%	Ngô Hữu Tâm (0913 603 231)	Thứ Hai	_____3456_	TX03	18/08/2025->08/11/2025
9	WSIE320425_01TX		An toàn lao động và môi trường công nghiệp	2	LT	50%	Nguyễn Hà Trang (0939 281 155)	Thứ Năm	_____3456_	TX03	18/08/2025->11/10/2025

Ngày 29 tháng 7 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG



PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24TXLC10SP3 (Sĩ Số: 20) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo
Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ARIN330585_01TX		Trí tuệ nhân tạo	3	LT	50%	Trần Nhật Quang (0378487371)	Thứ Ba	3456_	TX05	18/08/2025->29/11/2025
2	ESYS431080_01TX		Hệ thống nhúng	3	LT	50%	Đinh Công Đoan (0902622528)	Thứ Bảy	3456_	TX05	18/08/2025->29/11/2025
3	GDQP110531_01TX		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Ngô Văn Quang (0909052868)	Thứ Sáu	3456_	TX02	18/08/2025->08/11/2025
4	GDQP110631_01TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Võ Thanh Thủy (0965283287)	Chủ Nhật	12345_	QPNT02	10/11/2025->13/12/2025
5	GDQP110631_01TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%		Chủ Nhật	78901_	QPNT02	10/11/2025->13/12/2025
6	INSE330380_01TX		An toàn thông tin	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thanh Vân (0905.131.246)	Thứ Hai	3456_	TX05	01/12/2025->03/01/2026
7	INSE330380_01TX		An toàn thông tin	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	TX05	01/12/2025->03/01/2026
8	INSE330380_01TX		An toàn thông tin	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	TX05	01/12/2025->03/01/2026
9	IPPA233277_01TX		Lập Trình Python	3	LT	50%	Nguyễn Văn Chiến (0973 422 537)	Thứ Tư	3456_	TX05	18/08/2025->29/11/2025
10	MATH132901_02TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thu Hà (0977 911071)	Thứ Ba	3456_	TX05	01/12/2025->27/12/2025
11	MATH132901_02TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	TX05	01/12/2025->27/12/2025
12	MATH132901_02TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	TX05	01/12/2025->27/12/2025
13	PHYS111202_01TX		Thí nghiệm Vật lý I	1	TH	0%	Thạch Trung (01687812026)	Chủ Nhật	12345_	TX05	29/09/2025->18/10/2025
14	PHYS111202_01TX		Thí nghiệm Vật lý I	1	TH	0%		Chủ Nhật	78901_	TX05	29/09/2025->18/10/2025
15	PRBE214262_01TX		Thực tập điện tử căn bản	1	TH	0%	Bùi Xuân Lực (0865 990863)	Chủ Nhật	12345_	TX05	18/08/2025->20/09/2025
16	PRBE214262_01TX		Thực tập điện tử căn bản	1	TH	0%		Chủ Nhật	78901_	TX05	18/08/2025->20/09/2025
17	SOEN330679_01TX		Công nghệ phần mềm	3	LT	50%	Phan Thị Tài (0909 790083)	Thứ Năm	3456_	TX05	18/08/2025->29/11/2025
18	WEPR330479_01TX		Lập trình Web	3	LT	50%	Nguyễn Hữu Trung (0908617108)	Thứ Hai	3456_	TX04	18/08/2025->29/11/2025

Ngày 29 tháng 7 năm 2025
TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24TXLC43SP2L (Sĩ Số: 20) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	APME234625_01TX		Toán ứng dụng cho kỹ sư cơ khí	3	LT	50%	Đặng Nhật Minh (0903102978)	Thứ Tư	_____3456_	TX08	18/08/2025->29/11/2025
2	CAEM335925_01TX		Ứng dụng CAE trong kỹ thuật cơ khí	3	LT	50%	Đào Thanh Phong (0901474342)	Thứ Hai	_____3456_	TX08	18/08/2025->29/11/2025
3	CFDY330624_01TX		Cơ lưu chất ứng dụng	3	LT	50%	Phạm Sơn Minh (0938226313)	Thứ Năm	_____3456_	TX08	18/08/2025->08/11/2025
4	IMAS320525_02TX		Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp	2	LT	50%	Phan Công Bình (0939974979)	Thứ Ba	_____3456_	TX08	01/12/2025->27/12/2025
5	IMAS320525_02TX		Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	TX08	01/12/2025->27/12/2025
6	MATH132901_01TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thu Hà (0977 911071)	Thứ Ba	_____3456_	TX08	18/08/2025->08/11/2025
7	MMAT334325_01TX		Công nghệ chế tạo máy	3	LT	50%	Phan Thanh Vũ (0978.485.733)	Thứ Sáu	_____3456_	TX08	18/08/2025->08/11/2025
8	MTNC330925_01TX		Máy và hệ thống điều khiển số	3	LT	50%	Thái Văn Phước (037.605.4190)	Thứ Hai	_____3456_	TX08	01/12/2025->27/12/2025
9	MTNC330925_01TX		Máy và hệ thống điều khiển số	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	TX08	01/12/2025->27/12/2025
10	MTNC330925_01TX		Máy và hệ thống điều khiển số	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	TX08	01/12/2025->27/12/2025
11	PELD315125_03TX		Thực tập trang bị điện - điện tử trên máy công nghiệp	1	TH	0%	Trần Thanh Lam (0918.444.626)	Chủ Nhật	123456_____	02TNTBD-DT_CNCTM	15/09/2025->11/10/2025
12	PELD315125_03TX		Thực tập trang bị điện - điện tử trên máy công nghiệp	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____789012_____	02TNTBD-DT_CNCTM	15/09/2025->11/10/2025

Ngày 29 tháng 7 năm 2025

KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH

PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24TXLC43SP3 (Sĩ Số: 30) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	EEEI321925_01TX		Trang bị điện-điện tử trong máy công nghiệp	2	LT	50%	Trần Thanh Lam (0918.444.626)	Thứ Hai	_____3456_	TX09	10/11/2025->06/12/2025
2	EEEI321925_01TX		Trang bị điện-điện tử trong máy công nghiệp	2	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	TX09	10/11/2025->06/12/2025
3	FMMT330825_01TX		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	LT	50%	Phan Thanh Vũ (0978.485.733)	Thứ Tư	_____3456_	TX09	18/08/2025->08/11/2025
4	GCHE130603_01TX		Hoá đại cương	3	LT	50%	Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn (0933735364)	Thứ Ba	_____3456_	TX09	10/11/2025->06/12/2025
5	GCHE130603_01TX		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	TX09	10/11/2025->06/12/2025
6	GCHE130603_01TX		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	TX09	10/11/2025->06/12/2025
7	GDQP110531_02TX		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Nguyễn Văn Lương (0336978447)	Thứ Ba	_____3456_	TX09	18/08/2025->08/11/2025
8	GDQP110631_03TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Nguyễn Huỳnh Ngọc Linh (0867749143)	Chủ Nhật	12345_____	QPNT03	10/11/2025->13/12/2025
9	GDQP110631_03TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____78901_____	QPNT03	10/11/2025->13/12/2025
10	HYPN221129_01TX		Kỹ thuật thủy lực - khí nén	2	LT	50%	Tướng Phước Thọ (0909.160.264)	Thứ Hai	_____3456_	TX09	15/12/2025->03/01/2026
11	HYPN221129_01TX		Kỹ thuật thủy lực - khí nén	2	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	TX09	15/12/2025->03/01/2026
12	HYPN221129_01TX		Kỹ thuật thủy lực - khí nén	2	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	TX09	15/12/2025->03/01/2026
13	MATH132601_03TX		Toán 3	3	LT	50%	Lê Thị Thanh (0981999059)	Thứ Hai	_____3456_	TX07	18/08/2025->08/11/2025
14	METE230130_01TX		Công nghệ kim loại	3	LT	50%	Võ Xuân Tiến (0917556706)	Thứ Sáu	_____3456_	TX09	18/08/2025->08/11/2025
15	PHYS111202_06TX		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%	Thạch Trung (01687812026)	Chủ Nhật	12345_____	TX09	20/10/2025->08/11/2025
16	PHYS111202_06TX		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%	Thạch Trung (01687812026)	Chủ Nhật	_____78901_____	TX09	20/10/2025->08/11/2025
17	PHYS131002_01TX		Vật lý 2	3	LT	50%	Lê Sơn Hải (0989.052.178)	Thứ Bảy	_____3456_	TX07	18/08/2025->08/11/2025
18	WSIE320425_01TX		An toàn lao động và môi trường công nghiệp	2	LT	50%	Nguyễn Hà Trang (0939.281.155)	Thứ Năm	_____3456_	TX03	18/08/2025->11/10/2025

Ngày 29 tháng 7 năm 2025

KT/TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24TXLC43SP2C (Sĩ Số: 19) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	APME234625_01TX		Toán ứng dụng cho kỹ sư cơ khí	3	LT	50%	Đặng Nhật Minh (0903102978)	Thứ Tư	_____3456_	TX08	18/08/2025->29/11/2025
2	CAEM335925_01TX		Ứng dụng CAE trong kỹ thuật cơ khí	3	LT	50%	Đào Thanh Phong (0901474342)	Thứ Hai	_____3456_	TX08	18/08/2025->29/11/2025
3	CFDY330624_01TX		Cơ lưu chất ứng dụng	3	LT	50%	Phạm Sơn Minh (0938226313)	Thứ Năm	_____3456_	TX08	18/08/2025->08/11/2025
4	IMAS320525_02TX		Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp	2	LT	50%	Phan Công Bình (0939974979)	Thứ Ba	_____3456_	TX08	01/12/2025->27/12/2025
5	IMAS320525_02TX		Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	TX08	01/12/2025->27/12/2025
6	MATH132901_01TX		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thu Hà (0977 911071)	Thứ Ba	_____3456_	TX08	18/08/2025->08/11/2025
7	MMAT334325_01TX		Công nghệ chế tạo máy	3	LT	50%	Phan Thanh Vũ (0978.485.733)	Thứ Sáu	_____3456_	TX08	18/08/2025->08/11/2025
8	MTNC330925_01TX		Máy và hệ thống điều khiển số	3	LT	50%	Thái Văn Phước (037.605.4190)	Thứ Hai	_____3456_	TX08	01/12/2025->27/12/2025
9	MTNC330925_01TX		Máy và hệ thống điều khiển số	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	TX08	01/12/2025->27/12/2025
10	MTNC330925_01TX		Máy và hệ thống điều khiển số	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	TX08	01/12/2025->27/12/2025
11	PELD315125_02TX		Thực tập trang bị điện - điện tử trên máy công nghiệp	1	TH	0%	Trần Thanh Lam (0918.444.626)	Chủ Nhật	123456_____	02TNTBD-DT_CNCTM	13/10/2025->08/11/2025
12	PELD315125_02TX		Thực tập trang bị điện - điện tử trên máy công nghiệp	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____789012_____	02TNTBD-DT_CNCTM	13/10/2025->08/11/2025

Ngày 29 tháng 7 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng